

Số: 566 /QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 108/QĐ-LĐTBXH ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bãi bỏ về lĩnh vực người có công thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, bị bãi bỏ trong lĩnh vực người có công thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bắc Kạn (*Chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính mới ban hành được đăng tải trên Cổng Dịch vụ công tỉnh Bắc Kạn tại chuyên mục “Thủ tục hành chính”, địa chỉ: “dichvucong.backan.gov.vn”.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính của danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 4 (t/h);
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Trung tâm CNTT&TT;
- P. VXVN (Huyện);
- Lưu: VT, NCPC (Vân).



CHỦ TỊCH

[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Đăng Bình

PHỤ LỤC

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH BẮC KẠN

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Dịch vụ công trực tuyến	Dịch vụ bưu chính công ích
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh							
1	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ	- 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp quy định tại các điểm d, đ khoản 1 Điều 26 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Trường hợp thân nhân liệt sĩ đã được hưởng chế độ ưu đãi nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ : 12 ngày kể từ ngày nhận được đơn đề nghị.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X
2	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác	- 12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân đồng thời là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.						

		- 17 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ đối với trường hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi thường trú của cá nhân không phải là Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi quản lý hồ sơ gốc liệt sĩ.						
3	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X
4	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”							
5	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong quân đội, công an							
6	Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	104 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ, hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			

7	Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an	84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa tỉnh	Không	Mức độ 2	X
8	Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			
9	Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ						
10	Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an	- Đối với người bị thương thường trú tại địa phương nơi bị thương, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 204 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác, do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Đối với người bị thương thường trú tại địa phương khác,	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã			

		không do UBND huyện cấp Giấy chứng nhận bị thương: Trên 207 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.						
11	Lập sổ theo dõi, cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý	42 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp huyện	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 2	X
12	Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý	17 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã			
13	Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công			

14	Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ	17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X
15	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng	37 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã			
16	Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	- Trường hợp người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 84 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp người hoạt động kháng chiến có con đẻ bị dị dạng, dị tật đã được hưởng chế độ ưu đãi mà bố (mẹ) chưa được hưởng: 89 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp có vợ hoặc có chồng nhưng không có con đẻ: 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa tỉnh; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã			
17	Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	96 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định						

18	Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X
19	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế							
20	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng							
21	Giải quyết chế độ hỗ trợ đề theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	- 24 ngày đối với trường hợp hồ sơ người có công đang do quân đội, công an quản lý. - 15 ngày làm việc đối với trường hợp hồ sơ người có công không do quân đội, công an quản lý.			Cơ quan, đơn vị quản lý người có công thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã.			

22	Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên	12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 2	X
23	Hưởng lại chế độ ưu đãi							
24	Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần	- Đối với trợ cấp một lần và mai táng: 24 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - Đối với trợ cấp tuất hằng tháng, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hằng tháng: + 31 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp đủ điều kiện. + 43 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đối với trường hợp con từ đủ 18 tuổi trở lên bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng.	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã				
25	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định						

26	Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công	24 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn, địa chỉ: Tổ 7, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không	Mức độ 2	X
27	Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú							
28	Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng	12 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định						
29	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	10 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ			Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã			
30	Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	09 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định						
31	Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh	15 ngày kể từ ngày nhận được đơn			Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội			

II Thủ tục hành chính cấp huyện								
1	Thăm viếng mộ liệt sĩ	06 ngày làm việc từ ngày tiếp nhận đủ giấy tờ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X
III Thủ tục hành chính cấp xã								
1	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Bộ phận Một cửa cấp xã	- Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020. - Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.	UBND cấp xã	Không	Mức độ 2	X

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
I	Thủ tục hành chính cấp tỉnh			
1	2.000978.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
2	1.002252.000.00.00.H03	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
3	1.002271.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần		
4	1.004967.000.00.00.H03	Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp: - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra		
5	1.002305.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ		
6	1.002363.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến		
7	1.002354.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã

8	1.002377.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ ngành liên quan; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng Công an cấp huyện; UBND cấp xã
9	1.002382.000.00.00.H03	Thủ tục giám định vết thương còn sót		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định y khoa tỉnh
10	1.002393.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
11	1.002410.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		Bộ Quốc phòng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
12	1.003351.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
13	1.002429.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày		Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
14	1.002440.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
15	1.003423.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng		
16	1.002449.000.00.00.H03	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
17	1.002487.000.00.00.H03	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng		

18	1.006779.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
19	1.002519.000.00.00.H03	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng		Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Hội đồng giám định pháp y; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
20	1.002720.000.00.00.H03	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ		Bộ Giao thông vận tải; UBND tỉnh; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nội vụ; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
21	1.002741.000.00.00.H03	Thủ tục xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
22	1.002745.000.00.00.H03	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
23	1.003025.000.00.00.H03	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
24	1.003042.000.00.00.H03	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
25	1.003057.000.00.00.H03	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã; Cơ sở giáo dục phổ thông, nghề nghiệp, đại học

26	1.003159.000.00.00.H03	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã
II	Thủ tục hành chính cấp huyện			
1	2.001375 .000.00.00.H03	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội; UBND cấp xã,
2	2.001378 .000.00.00.H03	Thủ tục hỗ trợ người có công đi làm phương tiện, dụng cụ trợ giúp chỉnh hình; đi điều trị phục hồi chức năng		Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
III	Thủ tục hành chính cấp xã			
1	2.001382 .000.00.00.H03	Thủ tục xác nhận vào đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ; đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	UBND cấp xã
2	1.003337 .000.00.00.H03	Thủ tục ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu đãi		